TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **104**/2026/HS-ST
Ngày 27/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Trúc Phương**

Bà **Nguyễn Hải Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Điền**- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Nam**- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1983, tại tỉnh An Giang; CCCD số 091083020198; Nơi cư trú, nơi ở hiện tại: Ấp T, xã A, tỉnh A; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn Danh, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Sáu, sinh năm 1955; Anh, chị, em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1990; Vợ: Thị Hồng, sinh năm 1985; Con: 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/6/2026 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông **Phạm Quốc K**, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà Z, đường X, phường Y, Thành phố N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 05/4/2026, tàu chở mực khô của ông Phạm Quốc K cặp Cảng cá Tắc Cậu thuộc xã Bình An, tỉnh An Giang để đưa mực khô lên xe tải. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, lực lượng công đoàn Cảng cá Tắc Cậu bắt đầu đưa mực khô của ông K từ dưới hầm tàu lên bờ, dưới hầm tàu gồm có Nguyễn Văn T, Danh Cường, Dương Văn Vẹn, Phạm Văn Đủ và một số người khác. Trong lúc đang đưa mực khô ra khỏi hầm tàu, Tuấn thấy có 01 cây mực khô không đầy cây và không được đóng kín như những cây khác, mà chỉ có 01 lớp bao nylon và được

quấn băng keo màu vàng ở miệng nên T mở ra, lúc này Cường đi qua và thấy Tuấn đang mở cây mực, T kêu Cường lấy một ít về ăn nhưng Cường không lấy mà đi chỗ khác. T lấy mực khô nhét vào hai bên trong quần dài (T mặc 02 quần dài, 01 quần phía trong ống nhỏ, 01 quần phía ngoài ống rộng và mang giày ống cao) nhưng không cột cây mực khô vừa trộm lại mà vẫn để mở. Lấy mực xong, T tiếp tục làm việc. Khi cây mực khô được kéo lên thì ông K phát hiện và nghi ngờ bị lấy trộm nên ông K trình báo Công an. Nhận được tin báo, Công an xã Bình An xuống hiện trường và mời những người dưới hầm tàu lên làm việc, qua kiểm tra Công an phát hiện trong người T cất giấu 95 con mực khô có tổng trọng lượng là 3,4kg.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá tài sản xã Bình An, tỉnh An Giang kết luận: 3,4kg mực khô loại có chiều dài từ 12cm trở lên vào ngày 05/4/2026 có giá trị là 3.284.400 đồng.

* Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã lại 3,4kg mực khô (có chiều dài từ 12cm trở lên) cho ông Phạm Quốc K.

* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Quốc K đã nhận lại toàn bộ số mực khô bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKSAG-KV3 ngày 04/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 (Sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tranh luận và luận tội: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn về tội "Trộm cắp tài sản" như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 36, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã trả lại cho bị hại 3,4kg mực khô (có chiều dài từ 12cm trở lên).

Bị cáo thống nhất quan điểm tranh luận và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Bị hại Phạm Quốc K vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra; việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo; được sự đồng ý của đại diện Viện kiểm sát và bị cáo, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ, ngày 05/4/2025, trong lúc chuyển mực khô từ hầm tàu lên bờ cho ông Phạm Quốc K tại Cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp Minh Phong, xã Bình An, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Văn T đã lấy trộm 3,4kg mực khô, trị giá 3.284.400 đồng cất giấu vào bên trong quần dài của bị cáo, mục đích mang về bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ..."

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như đã viện dẫn nêu trên. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy vụ án. Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Nhưng vì tham lam, chỉ muốn hưởng thụ cho bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 3,4kg mực khô, trị giá 3.284.400 đồng của bị hại Phạm Quốc K nhằm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm

khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

5.1. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

5.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

5.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo.

Từ những phân tích nêu, qua nghị án, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo để có mức án phù hợp đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Quốc K đã nhận lại tài sản là 3,4kg mực khô, trị giá 3.284.400 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Quan điểm về tội danh, khung hình phạt, hình phạt, Điều luật áp dụng của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án thống nhất việc xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[9] Vấn đề khác: Đối với Danh Cường là người nhìn thấy bị cáo đang mở cây mực khô ra và bị cáo kêu Cường lấy vài con về ăn nhưng Cường không lấy. Mặc dù Cường biết bị cáo đang lấy trộm mực khô nhưng Cường không tố giác. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo phạm vào tội ít nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS nên hành vi của Danh Cường không cấu thành tội che giấu tội phạm hoặc không tố giác tội phạm quy định tại các Điều 389, 390 BLHS.

[10] Về án phí:

10.1. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

10.2. Bị hại không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 36, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

1.2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt được tính kể từ ngày cơ quan

Thi hành án hình sự, Công an cấp có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã An Biên, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã trả lại cho bị hại Phạm Quốc K 3,4kg mực khô (có chiều dài từ 12cm trở lên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

4.1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4.2. Bị hại Phạm Quốc K không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/8/2026); Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- THAHS tỉnh An Giang (Khi án có hlpl);
- Phân trại tạm giam Giồng Riềng cơ sở 3, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang (Khi án có hlpl);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hương